

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 5 năm 2016

## BÁO CÁO

### Tổng kết 5 năm công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ (2011-2015)

Thực hiện Công văn số 368-CV/BTCTW ngày 06/4/2016 của Ban Tổ chức Trung ương, Đại học Đà Nẵng báo cáo tổng kết 5 năm công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ giai đoạn 2011 – 2015 như sau:

#### I. Tình hình công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ 5 năm (2011-2015)

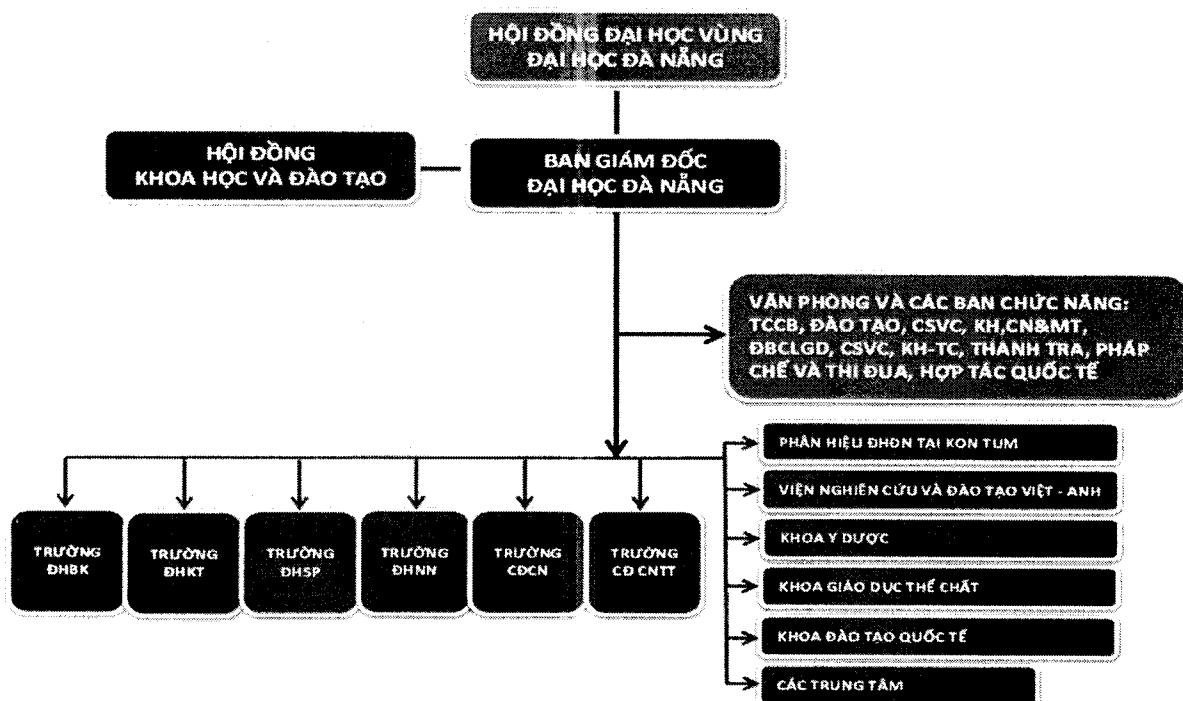
##### 1. Thông tin chung

**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG (DHĐN)** được thành lập theo Nghị định số 32/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ trên cơ sở hợp nhất các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Địa chỉ: Số 41 Lê Duẩn, quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.

Đại học Đà Nẵng (DHĐN) là đại học vùng, bao gồm các cơ sở giáo dục đại học thành viên, các đơn vị trực thuộc, tổ chức theo hai cấp, đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực các trình độ của giáo dục đại học và thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ góp phần quan trọng trong việc phát triển kinh tế - chính trị - văn hóa - xã hội tại khu vực miền Trung - Tây Nguyên.

Bảng 1. Sơ đồ tổng quan về cơ cấu tổ chức của DHĐN



Cấu trúc tổ chức trên được thực hiện theo Thông tư 08/2014/TT-BGDĐT, ngày 20/3/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về Quy chế tổ chức hoạt động đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên.

Tính đến ngày 30/4/2016, ĐHĐN có tổng số 2330 cán bộ, công chức viên chức và người lao động, trong đó cán bộ giảng dạy là 1501 người, chiếm tỷ lệ 64,44%.

Chất lượng đội ngũ cán bộ giảng dạy của ĐHĐN trong những năm qua không ngừng tăng lên qua các giai đoạn phát triển, hiện nay ĐHĐN có 08 GS, 71 PGS, 367 Tiến sĩ, 1017 Thạc sĩ, Giảng viên có trình độ Tiến sĩ trở lên chiếm tỷ lệ 24,25%.

Bảng 2. Nhân lực ĐHĐN và các cơ sở giáo dục đại học thành viên

Tên đơn vị	Tổng số	Nữ	Giảng viên	Trong đó			Chia theo trình độ đào tạo							
				Nữ	Giáo sư	Phó Giáo sư	TSKH và Tiến sĩ		Thạc sĩ		Đại học		Cao đẳng	Khác
							Tổng số	GV	Tổng số	GV	Tổng số	GV		
Trường Đại học Bách khoa	582	183	385	95	2	30	145	143	233	203	142	39	3	59
Trường Đại học Kinh tế	362	200	254	131	3	15	70	70	167	157	90	27	1	34
Trường Đại học Sư phạm	380	196	261	129	1	11	64	64	184	169	88	28	3	41
Trường Đại học Ngoại ngữ	318	256	228	191	0	4	29	29	176	154	92	44	2	19
Trường Cao đẳng Công nghệ	225	94	153	56	0	1	18	18	100	95	70	40	2	35
Trường Cao đẳng CN Thông tin	87	47	49	27	0	0	3	3	33	29	37	17	2	12
Phân hiệu ĐHĐN tại KonTum	82	55	57	40	0	1	2	1	37	35	40	21	2	1
Khoa Y - Dược ĐHĐN	39	21	28	15	0	0	5	5	15	13	15	10	2	2
Cơ quan Đại học Đà Nẵng	255	109	86	19	2	8	31	31	72	32	123	23	0	29
<b>Tổng</b>	<b>2330</b>	<b>1161</b>	<b>1501</b>	<b>703</b>	<b>8</b>	<b>70</b>	<b>367</b>	<b>364</b>	<b>1017</b>	<b>887</b>	<b>697</b>	<b>249</b>	<b>17</b>	<b>232</b>

Trong số 367 Tiến sĩ và Tiến sĩ khoa học, có khoảng 280 người là những nhà khoa học trẻ được đào tạo từ các trường đại học danh tiếng ở các nước phát triển như: Hoa Kỳ, Cộng hòa Pháp, Vương Quốc Anh, Nhật Bản, Úc... đây là nguồn lực quan trọng để khẳng định học hiệu của ĐHĐN. Tỷ lệ giảng viên có trình độ Tiến sĩ trên 24,25%.

## 2. Kết quả đạt được trong công tác đào tạo, bồi dưỡng

### a) Về đào tạo sau đại học

Giai đoạn 2011-2015, Đại học Đà Nẵng đã có 671 giảng viên đi học sau đại học, bồi dưỡng dài hạn ở trong nước và nước ngoài, trong đó chủ yếu từ các nguồn học bổng của Chính phủ các nước, học bổng của Giáo sư và của Trường nơi giảng viên học tập và theo nguồn học bổng ngân sách Nhà nước Việt Nam cấp, cụ thể như sau:

Stt	Năm	Nước ngoài			Trong nước	
		ThS	TS	Dài hạn	ThS	TS
1	2011	30	31	6	25	12

2	2012	58	30	8	26	13
3	2013	42	57	17	15	11
4	2014	60	52	23	15	15
5	2015	35	65	5	6	14
<b>Tổng</b>		<b>225</b>	<b>235</b>	<b>59</b>	<b>87</b>	<b>65</b>

Trong đó: **Đề án 322** có 109 người (tiến sĩ là 63 giảng viên, thạc sĩ là 45 giảng viên, thực tập sinh là 01 giảng viên); **Đề án 911** bắt đầu tuyển sinh từ năm 2013, sau 3 năm dự tuyển số lượng giảng viên của ĐHĐN đã trúng tuyển như sau: trúng tuyển: 110, đã nhận học bổng đi học là 40. Số còn lại đang chờ Quyết định cử đi học hoặc đã tìm được nguồn học bổng khác nên chưa đi học (cụ thể năm 2013: trúng tuyển 46 người, đã đi học 16; năm 2014: trúng tuyển 29, đã đi học 14 và năm 2015: trúng tuyển 35, đã đi học 10). Do thời gian đào tạo tiến sĩ ít nhất là 3 năm, tính đến nay chưa có ai hoàn thành nhiệm vụ và quay về nước; **Đề án 599** mới bắt đầu năm 2015 và chỉ có 1 người trúng tuyển và đã đi học.

Từ năm 2011 đến 12/2015, Đại học Đà Nẵng đã có 172 tiến sĩ và 397 thạc sĩ đã hoàn thành chương trình đào tạo, báo cáo kết quả học tập cho Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Đà Nẵng thu nhận và chuyển về đơn vị cũ công tác, cụ thể như sau:

Số thứ tự	Năm	Nước ngoài		Trong nước	
		ThS	TS	ThS	TS
1	2011	49	33	20	2
2	2012	42	22	13	12
3	2013	47	24	30	8
4	2014	36	24	13	8
5	2015	49	29	11	10
<b>Tổng</b>		<b>223</b>	<b>132</b>	<b>87</b>	<b>40</b>

### b) Về bồi dưỡng

Hầu hết giảng viên sau khi được Đại học Đà Nẵng tuyển dụng, được Đại học Đà Nẵng cử đi bồi dưỡng Nghiệp vụ Sư phạm và tiếng Anh nhằm đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định hiện hành, cụ thể như sau:

Năm	Lớp học	Số học viên
2011	Nghiệp vụ sư phạm	148
2012	Nghiệp vụ sư phạm	146
	Triết học	116
	Chuyên viên chính	43
	Tin học	34

	Triết học	92
2013	Giảng viên chính	111
	Nghiệp vụ sư phạm	126
2014	Triết học	82
	Nghiệp vụ sư phạm	78
	NV Hành chính VP	62
2015	Triết học	45
	Nghiệp vụ sư phạm	86
	Đối tượng 4	96

### c) *Dánh giá chung*

Hiện nay, phần lớn Tiến sĩ được Bộ Giáo dục và Đào tạo, ĐHĐN cử đi đào tạo tại các nước tiên tiến trên thế giới đều hoàn thành đúng tiến độ, kế hoạch, và chương trình đào tạo, đã quay trở về ĐHĐN tiếp tục công tác và nghiên cứu. Trong những Tiến sĩ và Thạc sĩ được cử đi đào tạo trở về ĐHĐN tiếp tục công tác, đóng góp rất quan trọng trong việc quảng bá, phát triển học hiệu ĐHĐN, một số cán bộ, viên chức đã được ĐHĐN tín nhiệm, bổ nhiệm giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý. Có thể nói những Tiến sĩ, Thạc sĩ này khi về nước đã đóng góp rất quan trọng trong sự nghiệp đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế tại ĐHĐN.

### 3. *Hạn chế, yếu kém và nguyên nhân*

Một số cán bộ được cử đi học chưa thực hiện đúng tiến độ về thời gian đào tạo vì nhiều lý do khách quan và chủ quan, những trường hợp này phải được cấp có thẩm quyền cho phép gia hạn thời gian học tập và nghiên cứu.

Hiện nay một số chuyên ngành đặc thù thuộc khối ngành sư phạm, cao đẳng chưa có chương trình đào tạo tại nước ngoài, vì vậy giảng viên phải đăng ký học sau đại học ở trong nước.

Một số giảng viên đã lớn tuổi nên không có điều kiện để đi học tập và nghiên cứu ở nước ngoài.

## II. Phương hướng, nhiệm vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ (2016-2020)

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giúp nâng cao chất lượng cán bộ, giảng viên chú trọng nâng cao năng lực ngoại ngữ, khả năng ứng dụng CNTT; huy động các nguồn lực gửi cán bộ đi học các chương trình thạc sĩ, tiến sĩ, thực tập nghiên cứu chuyên sâu trong và ngoài nước; tăng cường hợp tác trao đổi cán bộ, giảng viên với các đối tác quốc tế;

- Giao chỉ tiêu cụ thể số lượng giảng viên có trình độ tiến sĩ và thạc sĩ theo từng năm về các đơn vị thành viên. Thực hiện chuẩn hóa năng lực ngoại ngữ và tin học cho cán bộ giảng dạy theo các đề án chuẩn hóa năng lực ngoại ngữ và tin học của ĐHĐN và Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Quy hoạch đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, quy hoạch đội ngũ giảng viên đáp ứng sự xây dựng và phát triển ĐHĐN thành đại học quốc gia định hướng nghiên cứu;

- Xây dựng và giữ ổn định đội ngũ cán bộ, viên chức trong toàn ĐHĐN đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, đảm bảo chất lượng giáo dục, mạnh về năng lực chuyên môn và trình độ ngoại ngữ. Đảm bảo phát triển đội ngũ cân đối giữa các ngành nghề đào tạo. Ưu tiên phát triển đội ngũ trình độ cao cho những ngành trọng điểm, mũi nhọn;

- Cử cán bộ đi đào tạo tiến sĩ giai đoạn 2016 - 2020: 400 người;

- Tiếp tục lập kế hoạch và cử cán bộ đi học tập ở trong và ngoài nước để nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, năng lực ngoại ngữ, khả năng ứng dụng CNTT cho đội ngũ cán bộ, giảng viên đảm bảo đến năm 2020:

o Năng lực ngoại ngữ: 100% giảng viên sử dụng thành thạo ít nhất 1 ngoại ngữ, 60% giảng viên sử dụng thành thạo tiếng Anh trong giảng dạy, nghiên cứu;

o Năng lực ứng dụng CNTT: 100% giảng viên sử dụng thành thạo các ứng dụng CNTT căn bản và có chứng chỉ tin học quốc tế IC3.

- Bồi dưỡng và nâng cao nghiệp vụ cho nhóm cán bộ quản lý hoặc kiêm nhiệm công tác quản lý, đảm bảo 100% cán bộ quản lý được tham gia các khóa tập huấn về công tác quản lý giáo dục đại học.

- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức theo quy định tại Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05/3/2010 của Chính phủ, cụ thể:

- Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng – an ninh;

- Đào tạo cao cấp lý luận chính trị - hành chính theo quy định của Ban Tổ chức Trung ương;

- Bồi dưỡng kiến thức quản lý Nhà nước;

- Bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ qua các khóa bồi dưỡng ngắn hạn về tin học, ngoại ngữ, chuyên ngành;

- Đại học Đà Nẵng tạo mọi điều kiện thuận lợi và khuyến khích các giảng viên, đặc biệt là các giảng viên trẻ đi học sau đại học ở nước ngoài nhằm nâng cao trình độ về chuyên môn, năng lực nghiên cứu khoa học và ứng dụng.

### **III. Kiến nghị, đề xuất**

- Nhà nước cần có lộ trình, giải pháp thực hiện và ban hành quy định chuẩn hóa đội ngũ cán bộ giảng dạy theo các tiêu chuẩn của các trường đại học hàng đầu trong nước và khu vực, nhất là năng lực nghiên cứu và chuyển giao công nghệ;

- Nhà nước cần tạo nhiều điều kiện thuận lợi hơn nữa để mở rộng thêm các dự án, đề án giúp giảng viên các trường đại học tham gia vào hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của các Giáo sư, các nhà khoa học đến từ các trường đại học lớn trong nước và trên thế giới;

- Nhà nước cần quy định về tiêu chuẩn, nguồn kinh phí được cấp khi nhà giáo có bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống ISI hoặc Scopus để khuyến khích, động viên và chuẩn hóa và đánh giá đội ngũ cán bộ giảng dạy;

- Về học bổng bằng ngân sách Nhà nước: kết quả học tập hàng năm (là cơ sở cấp tiếp kinh phí cho người học) ngoài việc báo cáo trực tiếp với Bộ Giáo dục và Đào tạo thông qua Cục đào tạo với nước ngoài, viên chức cần phải có báo cáo với đơn vị - nơi người học sau khi hoàn thành khóa đào tạo về làm việc; Có thể thay thế hình thức cấp học bổng trực tiếp như hiện nay bằng hình thức cho vay ưu đãi để viên chức đi đào tạo, người học sau khi được đào tạo phải về làm việc đủ thời gian quy định mới hết nợ.

- Đối với những viên chức được cử đi đào tạo ở nước ngoài, không thực hiện đúng cam kết, đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành các văn bản đủ mạnh làm cơ sở pháp lý để yêu cầu họ bồi hoàn toàn bộ chi phí, kể cả các khoản chi phí ngoài ngân sách Nhà nước mà người đi học đã nhận.

Trân trọng./. 

*Nơi nhận:*

- Ban Tổ chức Trung ương (để b/cáo);
- Lưu: VT, TCCB.



GS.TS. Trần Văn Nam